TÒA ÁN ND HUYỆN VN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI NGUYÊN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27/8/2020

V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Văn Đủ và bà Chu Thị Nụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2020/TLST ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn VL, xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn.

Dân tộc: Kinh; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

(có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1995.

Trú tại: Xóm SC, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

(vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương khai rằng: Chị và anh C kết hôn năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi cưới được tìm hiểu, tự nguyện không bị ép buộc, sau khi cưới sống chung với bố mẹ chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, gia đình hai bên cũng khuyên hai vợ chồng nhưng không có kết quả hiện

nay đã ly thân từ tháng 9/2019. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ, gây ảnh hưởng đến công việc cũng như việc nuôi dạy con cái nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C có một con chung là Nguyễn Thảo Ph sinh ngày 13/7/2018 hiện nay cháu Phđang sống cùng chị, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con, yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị 1.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh C: Sau khi nhận được đơn khởi kiện của chị Hương quá trình giải quyết vụ án tại Toà án, Toà án nhân dân huyện VN đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C trốn tránh không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 23/7/2020, Toà án nhân dân huyện VN đã tiến hành xác minh tại UBND xã PT, Công an xã PT và ngày 24/7/2020 xác minh tại ban xóm SC và gia đình anh C xác định được các giấy triệu tập của Toà án đã giao nhận hợp lệ cho C, hiện nay anh C vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển hộ khẩu tạm vắng đi đâu, các giấy triệu tập gia đình nhận đã thông báo cho anh C biết. Do vậy HĐXX vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Toà án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc giải quyết vụ án: Xét thấy chị H và anh C kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh C. Về con chung cháu Ph sinh ngày 13/7/2020 hiện nay đang sống cùng chị H và dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con tạm hoãn cho anh C vì chị H không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án

bị đơn là anh Nguyễn Mạnh C có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm SC, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Bởi lẽ trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn hai bên chung sống đã không hòa thuận, không hạnh phúc nên thường sảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đồng thời gia đình 2 bên cũng đã động viện hòa giải để vợ chồng anh chị hàn gắn cùng nhau nuôi dạy con cái song cũng không cải thiện được, hiện nay vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 9/2019 đến nay.

Ngày 04/6/2020 Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn đối với anh Nguyễn Mạnh C. Ngày 23/7/2020, Toà án nhân dân huyện VN đã tiến hành xác minh tại UBND xã PT, Công an xã PT và ngày 24/7/2020 xác minh tại Ban xóm SC và gia đình anh C xác định được các giấy triệu tập của Toà án đã giao nhận hợp lệ cho C, xác định được hiện nay anh C vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển khẩu tạm vắng đi đâu. Các giấy triệu tập gia đình anh C đã nhận và thông báo cho anh C biết, nhưng anh C vẫn trốn tránh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh C bị sứt mẻ ngày càng căng thẳng trầm trọng, mọi quan hệ vợ chồng đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H xin được ly hôn anh C

[3]. Về con chung: Quá trình điều tra giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay vắng mặt anh C, cháu Nguyễn Thảo Ph sinh ngày 13/7/2018 hiện nay đang sống cùng chị H và dưới 36 tháng tuổi. HĐXX xét thấy để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của cháu Ph cần giao cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với anh C, anh C có quyền đi lại thăm con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Bởi lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C.

2- Về con chung*:* Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thảo Ph sinh ngày 13/7/2018 đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Mạnh C, anh C có quyền đi lại thăm con chung.

3- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000^{đ} án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0007664 ngày 04 tháng 6 năm 2020.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã.

Nơi nhận:
- VKS, THA;
- UBND xã VL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương